Giới tinh hoa đã phá hủy nền công nghiệp của chúng ta và bắt người lao động trả giá như thế nào

Bởi Frank , 18 Tháng 11 2026

Giới tinh hoa đã phá hủy nền công nghiệp của chúng ta và bắt người lao động trả giá như thế nào



Năm 1974, tôi có mặt tại Gabon giữa cái nóng hầm hập, ngột ngạt như thiêu đốt. Là một thợ lặn biển sâu, tôi làm việc trên sà lan đặt đường ống của SHELL cho công ty COMEX Marseille. Biển Bắc lạnh giá, nhưng vịnh Guinea thì khắc nghiệt đến tàn nhẫn. Dưới nước, trong bóng tối đen đặc của lòng biển, tôi phải theo dõi vị trí các đường ống thép trên những con lăn của kết cấu đỡ phía sau tàu, gọi là stinger. Ngày nay, công việc ấy đã được máy tính hóa. Đó mới là nền kinh tế đích thực: thép, mồ hôi, áp lực và hiểm nguy. Chúng tôi góp phần xây dựng cơ sở hạ tầng giúp thế giới vận hành. Không có những bài thuyết trình PowerPoint, không có các cuộc « đối thoại với các bên liên quan », không có những cuộc kiểm toán « dấu chân carbon ». Chỉ có lao

động chân tay vô cùng vất vả, tạo ra giá trị thực sự.

Tác giả: Frank Dumon

Năm 1982, tám năm sau, tôi có mặt tại Việt Nam, làm việc cho Agricomatex, một công ty con của Liên đoàn Nông dân Bỉ (Boerenbond), với vai trò chỉ huy công trường xây dựng một nhà máy dệt có công suất 100.000 cọc sợi. Ở đó, mọi thứ cũng xoay quanh thực tế: công cuộc tái thiết một đất nước bị phương Tây bá quyền tàn phá nặng nề, nông nghiệp, hậu cần, vòng tuần hoàn khắc nghiệt của gieo trồng và thu hoạch, sản xuất và vận chuyển. Chính trong thời gian ấy, tôi đọc cuốn **The Third Wave** của Alvin Toffler. Cuốn sách này, tiếp nối **Future Shock** mà tôi đã đọc ngấu nghiến khi ở Gabon, được giới trí thức tinh hoa phương Tây đón nhận như một thứ kinh thánh mới. Toffler dự báo sự cáo chung của thời đại công nghiệp và sự ra đời của một « nền kinh tế thông tin và dịch vụ » huy hoàng. Kể từ đó, phần lớn ngành dệt may châu Âu từng rất đáng tự hào đã biến mất hoặc chuyển sang những nước có nhân công rẻ. Giày dép, quần áo, rồi đến ô tô, máy tính, tivi và nguồn cung năng lượng của chúng ta: đối với những sản phẩm và dịch vụ ấy, chúng ta ngày càng lệ thuộc vào sản xuất hoặc nguyên liệu từ nước ngoài. Trong khi đó, thứ chúng ta sản xuất lại là các gói trừng phạt, những chính trị gia và các quan chức mà trong không ít phòng họp, thay bằng trí tuệ nhân tạo có lẽ còn hiệu quả hơn.

Tôi muốn nói thật rõ một điều. Tôi không hề coi thường những quốc gia mà châu Âu đã chuyển nhà máy tới. Hoàn toàn ngược lại: **tôi dành sự kính trọng vô hạn cho Việt Nam và nhân dân Việt Nam.** Năm 1982, tôi gặp những con người phải dựng lại đất nước từ đống đổ nát của chiến tranh và sự tàn phá, trong khi Hoa Kỳ vẫn duy trì lệnh cấm vận thương mại cho đến năm 1994. Tôi không thấy một dân tộc ngồi chờ bố thí, mà thấy những con người lao động, học hỏi, xoay xở và gìn giữ phẩm giá của mình. Sự khác biệt ấy vô cùng quan trọng. Cơn phẫn nộ của tôi hướng vào những kẻ cầm quyền châu Âu đã phung phí năng lực sản xuất của chính chúng ta, chứ không phải những người lao động Việt Nam đang dùng tri thức và kỷ luật để xây dựng tương lai.

Làn sóng thứ ba của Toffler: Chúng ta được bảo rằng có thể thay thế nhà máy bằng khu vực dịch vụ.

Thế nhưng, điều mà giới tinh hoa phương Tây không nói với chúng ta là: ai sẽ phải thanh toán hóa đơn cho cái gọi là tiến bộ ấy? Hôm nay, hơn bốn mươi năm sau, chúng ta nhìn lại những hậu quả tàn phá mà Làn sóng thứ ba để lại. Đó không phải

một quá trình tiến hóa tự nhiên; đó là sự chuyển dịch cơ cấu có lợi cho các nhóm lợi ích, những thiết chế quyền lực theo phe phái, ngành dược phẩm và giới tài chính. Một kiệt tác của kiểu ngôn ngữ hai mặt mang màu sắc Orwell: những người trực tiếp sản xuất bị thu hẹp đến kiệt quệ, nợ nần bị đẩy lên tối đa, còn **tầng lớp quản lý không trực tiếp tạo ra giá trị** thì tưởng mình bất khả chiến bại; người dân lại còn được « tặng thêm » thuế giá trị gia tăng để trả.

Cuộc phá dỡ vĩ đại: Phi công nghiệp hóa và vòng xoáy nợ nần

Cốt lõi những nghi ngờ của tôi đối với Toffler khi ấy vô cùng đơn giản nhưng cũng rất căn bản: nếu không có một nền công nghiệp vững mạnh và cán cân thương mại thặng dư, người ta không thể xây dựng một nền kinh tế bị dịch vụ chi phối hoàn toàn mà không cuối cùng sa vào vòng xoáy nợ nần bế tắc.

Các nhà hoạch định chính sách phương Tây, bị những giáo điều tân tự do và lao động giá rẻ ở châu Á làm cho mù quáng, đã quyết định rằng sản xuất ra hàng hóa là chuyện « lỗi thời » và « bẩn thỉu ». Chúng ta chuyển các lò cao, nhà máy dệt và xưởng đóng tàu sang phía bên kia địa cầu. Đổi lại, chúng ta nhận được một « nền kinh tế dịch vụ ».

Nhưng trên thực tế, nền kinh tế dịch vụ là gì? Đó là một nền kinh tế trong đó chúng ta tư vấn cho nhau, gửi cho nhau những thông điệp vô nghĩa để duy trì ảo tưởng mà mình đang sống trong đó, và quản lý tiền bạc của nhau, trong khi phải phụ thuộc vào nước ngoài đối với mọi nhu cầu vật chất – từ một chiếc búa cho tới một chiếc máy tính.

Không ai có thể sưởi ấm một ngôi nhà bằng báo cáo tư vấn. Không ai có thể xây một cây cầu bằng bảng tính Excel. Và cũng không ai có thể nuôi sống dân chúng bằng sự phẫn nộ đạo đức của một nhà hoạt động khí hậu. Không thể xây dựng nhà máy điện hạt nhân chỉ bằng các « nhà quản lý ». Người xếp hàng hóa lên kệ ở siêu thị Aldi ngày nay cũng được gọi là Floor Manager. Ai cũng muốn làm quản lý, nhưng chẳng còn bao nhiêu thứ để « quản lý » nữa.

Kết quả của sự điên rồ ấy là một thế giới phương Tây nổi lềnh bềnh trên biển nợ. Hoa Kỳ, trái tim đang đập của đế chế phương Tây, mỗi năm nhập khẩu nhiều hơn xuất khẩu tới hàng trăm tỷ đô la. Họ trả bằng cách nào? Bằng cách in thêm đô la và tích lũy những khoản nợ đối với phần còn lại của thế giới. Châu Âu đi theo con đường ấy chậm hơn, nhưng cũng nguy hiểm chết người. Những quốc gia từng là đầu tàu công nghiệp của thế giới giờ chứng kiến thâm hụt thương mại gia tăng và nợ công phình to.

« Làn sóng thứ ba » rốt cuộc chỉ là một cách nói mỹ miều cho chủ nghĩa ăn thịt đồng loại trong tài chính. Giới tinh hoa công nghiệp bị thay thế bởi giới tinh hoa tài chính và quan liêu, những kẻ không *tạo ra* của cải mà chỉ *phân phối lại* nó – chủ yếu vào túi chính mình. Lợi nhuận từ toàn cầu hóa chảy vào túi các cổ đông tập đoàn đa quốc gia và các nhà quản lý cấp cao trong lĩnh vực công nghệ, trong khi những cộng đồng địa phương hình thành quanh nhà máy và bến cảng bị rút cạn sinh lực rồi bỏ mặc cho suy tàn. Người lao động – thợ hàn, công nhân đóng tàu, thợ điện – được bảo phải « đào tạo lại » để chuyển sang công việc « chăm sóc » hoặc « dịch vụ khách hàng », trong lúc sức mua của họ tan biến và tương lai bị đem cầm cố cho các chủ nợ Trung Quốc và Mỹ.

Xứ sở phi lý mang tên Bỉ: Bảy bộ trưởng khí hậu cho một quốc gia phá sản

Những con số của năm 2026 khiến lời phê phán của tôi càng thêm cấp bách. Theo Eurostat, sản lượng công nghiệp của EU trong năm 2025 quả thực tăng trở lại 2,9% theo giá cố định, nhưng ngành hóa chất và ngành sản xuất sản phẩm kim loại chế tạo đều giảm 1,4%. Như vậy, công nghiệp chưa hoàn toàn biến mất khỏi châu Âu, nhưng sự xói mòn của các ngành thiết yếu là có thật. Ủy ban châu Âu cũng thừa nhận giá khí đốt và điện dành cho công nghiệp vẫn có thể cao gấp hai đến bốn lần so với các đối tác thương mại chính. Ngay cả Brussels cũng không thể dùng một bản PowerPoint để xóa đi những thiệt hại kinh tế ấy.

Nếu muốn thấy sự điên rồ về lý thuyết của Làn sóng thứ ba biến thành hiện thực như thế nào, bạn không cần nhìn sang Washington hay Bắc Kinh. Chỉ cần nhìn vào Bỉ. Sau nhiều lần cải cách nhà nước, xuất phát từ sự mặc cả và gây sức ép giữa các cộng đồng ngôn ngữ cùng cơn khát tạo thêm ghế bộ trưởng và ngân sách văn phòng đi kèm, chúng ta đã tạo ra một quốc gia gần như là hình mẫu của sự bất lực trong quản trị.

Bỉ đã trở thành một chiếc bánh lasagna thể chế, với các tầng thẩm quyền chồng chéo, nơi không ai chịu trách nhiệm cho toàn bộ hệ thống nhưng ai cũng có thể thò tay vào ngân khố. Biểu tượng tối cao của sự phi lý này ư? Chính sách khí hậu. Trên mảnh đất nhỏ bé này, nơi đường vành đai ngày nào cũng tắc nghẽn, nơi đường sắt và hệ thống xe buýt De Lijn buộc phải cắt giảm chi phí, năm 2026 có tới *bảy bộ trưởng* với thẩm quyền trực tiếp liên quan đến khí hậu, môi trường hoặc thiên nhiên. Bảy người! Ai còn biết chính xác bộ trưởng nào chịu trách nhiệm về việc gì thì xứng đáng được trao bằng tiến sĩ khảo cổ học chính trị.

Bảy « giáo hoàng khí hậu »! Bảy văn phòng bộ trưởng đầy « cố vấn chính sách », bảy đội quân người phát ngôn, vô tận các cuộc họp, tổ công tác liên bộ và hội nghị

thượng đỉnh khí hậu quốc tế. Bộ trưởng này có thể đổ trách nhiệm cho bộ trưởng kia cho đến khi ai cũng viết xong một thông cáo báo chí hoàn hảo mà cuối cùng chẳng còn ai chịu trách nhiệm. Trong khi người dân liên tiếp nhận những hóa đơn năng lượng mới và không còn được lái chiếc xe diesel cũ vào thành phố, các « giáo hoàng khí hậu » của chúng ta lại rao giảng sự tiết kiệm và hy sinh cho phần còn lại của thế giới. Những ai thích lên lớp người lao động có lẽ trước tiên nên giải thích xem họ còn lấy tiền đâu để đi làm mỗi ngày.

Trong báo cáo *Economic Survey: Belgium 2026*, OECD cảnh báo rằng cấu trúc nhà nước phân mảnh của Bỉ làm gia tăng sự trùng lặp, chi phí hành chính và tình trạng thiếu nhất quán trong chính sách hạ tầng. Eurostat ghi nhận Bỉ có thâm hụt ngân sách nhà nước **5,2% GDP** và nợ công **108,1% GDP** trong năm 2025. Tôi không bịa ra tình trạng tài chính bi đát này; các con số đã nằm sờ sờ trên bàn. Chỉ có bản lĩnh chính trị để giải quyết vấn đề là vẫn chưa thấy đâu.

Rồi còn Brussels. Vùng Thủ đô Brussels, cái gọi là « Thủ đô của châu Âu », trên thực tế là một hố đen kinh tế. Một vùng gần như chẳng còn sản xuất gì, thất nghiệp kéo dài ở mức cao và cơ sở hạ tầng xuống cấp nghiêm trọng, nhưng lại có tầng nấc hành chính đắt đỏ nhất đất nước. Brussels đã phá sản, song điều đó chẳng khiến những cư dân của Khu phố châu Âu bận tâm. Họ sống trong một bong bóng song song, tách biệt khỏi thực tế của người lao động Flanders hay Wallonia, những người đều đặn nộp thuế mỗi tháng để duy trì gánh xiếc này. Brussels không còn tạo ra sự thịnh vượng; nó tiêu thụ của cải do những con người lao động thực sự ở nơi khác trong nước làm ra, rồi nhả lại dưới dạng chỉ thị, quy định và trợ cấp cho những nhà hoạt động vốn đã được trợ cấp.

Chương trình nghị sự NATO: Tổ hợp công nghiệp – quân sự được bơm steroid

Toffler viết sách vào thời kỳ Chiến tranh Lạnh vẫn là một cuộc đối đầu có ranh giới tương đối rõ. Chủ nghĩa cộng sản phải bị tiêu diệt. Nước Nga phải bị chia cắt. Trung Quốc được phép sản xuất, nhưng ngoài việc đó thì phải tiếp tục lạc hậu. Châu Phi được phép cung cấp nguyên liệu thô với giá rẻ mạt, nhưng không được tự mình sản xuất ra thứ gì. Thế nhưng những định chế mà Toffler và những người cùng thời coi là hiển nhiên đã biến thành những con quái vật. Hãy nhìn NATO. Khi được thành lập năm 1949, liên minh này mang danh nghĩa hoàn toàn **phòng thủ**: tấn công một nước là tấn công tất cả, nhằm răn đe khối Xô viết.

Nhưng bất kỳ ai theo dõi hành động của NATO trong nửa thế kỷ qua đều biết rằng từ **phòng thủ** đã trở thành một khẩu hiệu rỗng tuếch. Kể từ khi Bức tường Berlin sụp đổ, NATO đã biến thành đội hành quyết công nghiệp – quân sự của giới tinh hoa tân

tự do phương Tây. Từ những trận ném bom Serbia, cuộc can thiệp thảm họa vào Iraq ngoài khuôn khổ luật pháp quốc tế (với các quốc gia thành viên NATO cùng phối hợp hành động), việc tàn phá Libya (quốc gia từng thịnh vượng nhất châu Phi) – kéo theo làn sóng người tị nạn lớn hướng về châu Âu – cho đến sự chiếm đóng Afghanistan dai dẳng và tai hại.

Suốt nửa thế kỷ qua, NATO đã làm chính xác điều ngược lại với những gì họ tuyên bố. Họ gieo rắc bất ổn, phá hủy các quốc gia có chủ quyền không chịu khuất phục trước Đồng thuận Washington, rồi tạo ra chính những kẻ thù mà sau đó họ cần đến để biện minh cho sự tồn tại của mình.

Và giờ đây, khi căng thẳng với Nga và Trung Quốc được đẩy lên nhằm khiến người dân sợ hãi và tập hợp hàng ngũ, liên minh ấy đòi các nước châu Âu tăng ngân sách quốc phòng. Ban đầu là 2% GDP. Tại hội nghị thượng đỉnh NATO ở La Hay tháng 6 năm 2025, mục tiêu **5% vào năm 2035** chính thức được thông qua: ít nhất 3,5% dành cho các nhu cầu quân sự cốt lõi và tối đa 1,5% cho những khoản đầu tư rộng hơn liên quan đến quốc phòng và an ninh. Điều đó không có nghĩa toàn bộ 5% đều được dùng để mua vũ khí. Nhưng sự thay đổi ưu tiên chính trị đã quá rõ: trước hết họ tìm tiền cho chương trình quân sự, rồi người lao động chỉ còn biết hy vọng vẫn còn sót lại chút gì đó.

Bạn có biết 5% GDP nghĩa là gì không? Đó là một lựa chọn sâu sắc về các ưu tiên xã hội. Vậy còn lại bao nhiêu cho lương hưu tử tế, nhân viên bệnh viện, bảo trì đường sá hay tái thiết ngành công nghiệp của chúng ta? Một phần đáng kể các hợp đồng mua sắm quân sự mang lại lợi ích cho cổ đông của Lockheed Martin, RTX và Rheinmetall. Người đóng thuế được quyền trả tiền; ngành công nghiệp vũ khí được quyền ghi nhận đơn hàng. **Đừng chỉ hỏi điều đó mang lại bao nhiêu an ninh, mà hãy hỏi chúng ta đang đánh đổi bao nhiêu an sinh xã hội, giáo dục và đổi mới công nghiệp để có được nó.**

Người dân châu Âu bị buộc phải hy sinh sự thịnh vượng của chính mình trên bàn thờ của một cuộc xung đột địa chính trị không phải của họ, dưới sự điều khiển của một giới tinh hoa Mỹ vốn rất vui lòng nhìn châu Âu suy yếu, miễn là châu Âu tiếp tục mua vũ khí và khí tự nhiên hóa lỏng (LNG) của họ với giá cắt cổ. NATO không còn là tấm khiên của châu Âu; nó là sợi xích trói châu Âu vào con tàu đang chìm của đế chế Mỹ.

Sự tự sát về trí tuệ: Thất bại của hệ thống giáo dục chúng ta

Khi so sánh những cộng đồng dân cư đầy tham vọng và có trình độ trí tuệ cao ở Đông Nam Á, Nga, Iran và các nước BRICS với dân cư của Liên minh châu Âu, tôi chỉ có thể kết luận rằng khoảng cách về giáo dục và kỷ luật nay đã khó lòng san lấp. Quá trình phi công nghiệp hóa phương Tây không chỉ là một thất bại kinh tế; nó là kết quả trực

tiếp của sự xói mòn trí tuệ có chủ ý. **Chúng ta đã đem tương lai của mình thế chấp cho con đường ít đòi hỏi nỗ lực nhất.**

Hãy nhìn vào hệ thống giáo dục Bỉ. Những ngành học nào thu hút đông sinh viên nhất? Đám đông chọn các ngành được gọi là « mềm »: truyền thông, tâm lý học, xã hội học, sư phạm và luật. Đó là những ngành tập trung vào trải nghiệm cá nhân, bản sắc và nền kinh tế dịch vụ. **Giá trị kinh tế gia tăng của những ngành học ấy nằm ở đâu?** Chúng hiếm khi tạo ra giá trị trực tiếp, hữu hình hoặc có thể đo lường. Chúng phân phối lại của cải, phục vụ bộ máy quan liêu, viết hết báo cáo này đến báo cáo khác, nhưng không xây cầu, không thiết kế chất bán dẫn và cũng không giải quyết khủng hoảng năng lượng.

Mức độ khó của các ngành này tương phản rõ rệt với khoa học chính xác. Chúng chủ yếu đòi hỏi khả năng tổng hợp, ghi nhớ và hình thành quan điểm. Trong thời đại điện thoại thông minh và những kích thích tạo cảm giác thỏa mãn tức thì, con đường ít phải cố gắng nhất đã trở nên phổ biến nhất. Kết quả là sự mất cân đối cơ cấu trên thị trường lao động, điều giải thích hoàn hảo tỷ lệ thất nghiệp cao của thanh niên. Thị trường khát kỹ thuật viên, thợ hàn và kỹ sư, trong khi các trường đại học liên tục cho ra lò hàng loạt cử nhân truyền thông và ngành nghiên cứu giới không tìm được việc làm. Chúng ta đào tạo người trẻ cho những vị trí mà thị trường tự do không tạo ra, nhưng nhà nước lại phải dùng tiền thuế để duy trì một cách nhân tạo.

Tại sao hệ thống giáo dục bị chi phối bởi các trụ cột quyền lực truyền thống này không đổi mới? Bởi giáo dục Bỉ là một chiến trường đã được dàn xếp để duy trì sự yên ổn. Hệ thống trường Công giáo và hệ thống trường công cạnh tranh theo kiểu được bên này thì bên kia mất, giành số lượng học sinh và khoản trợ cấp đi kèm. Đổi mới rất tốn kém, phá vỡ sự yên ổn với công đoàn giáo dục và chẳng đem lại thêm thị phần. Hiện trạng trở thành điều bất khả xâm phạm.

Đó là một hệ thống được trợ cấp quá mức, vận hành dựa trên sự lười biếng trí tuệ và thói tự mãn. Trọng tâm đã chuyển từ « truyền thụ kiến thức, toán học và kỷ luật » sang « phúc lợi tinh thần, bản sắc và học cách học ».

« Hệ thống thác nước » – nơi học sinh bị đẩy dần qua các lớp để làm đẹp tỷ lệ bỏ học và bảo vệ trợ cấp – đã gây ra một đại dịch lạm phát bằng cấp. Chúng ta tụt hậu hơn cả một thế hệ. Flanders, nơi từng đứng đầu không thể tranh cãi trong các bảng xếp hạng PISA của châu Âu, ngày càng tụt xuống trong toán học, đọc hiểu và khoa học. Tri thức học thuật và kỹ thuật của chúng ta bị xói mòn đến mức đổi mới giáo dục, chứ chưa nói đến tái thiết nền công nghiệp vật chất, dường như trở thành bất khả thi. Không thể xây nhà máy điện hạt nhân hay nhà máy chip tiên tiến bằng một thế hệ không còn biết tính toán và phải mất hàng giờ tranh luận về cảm xúc của chính mình.

Tại sao ít người trẻ chọn những ngành STEM (Science, Technology, Engineering, Mathematics: khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học)? Vì chúng đòi hỏi lao động nghiêm túc. Vì chúng cần tư duy trừu tượng và tính kỷ luật khi học tập một mình. Và tại sao chương trình đào tạo lại hạn chế đến vậy? Vì thiếu trầm trọng giáo viên STEM. Ai giỏi toán học, vật lý và hóa học đều có thể sang khu vực tư nhân làm việc với mức lương cao gấp nhiều lần lương giáo viên. Hệ thống đang tự phá hoại chính mình.

Những câu hỏi về nền giáo dục Bỉ

Ở đây, các con số cũng đã bày ra trước mắt. Theo OECD, điểm toán PISA của Bỉ giảm từ 508 điểm năm 2018 xuống 489 điểm năm 2022, còn điểm đọc hiểu giảm từ 493 xuống 479. Điều đó càng khiến tôi phẫn nộ với một hệ thống không đánh giá đúng giá trị của nhân tài kỹ thuật. Một đất nước đang thiếu kỹ sư, kỹ thuật viên và giáo viên khoa học chính xác cần khẩn trương thôi coi tri thức nghề nghiệp là lựa chọn hạng hai.

Những chẩn đoán dưới đây về hệ thống giáo dục Bỉ và rộng hơn là phương Tây đánh trúng cốt lõi tình trạng bất ổn xã hội hiện nay.

1. Những ngành học phổ biến nhất: Đám đông chọn các ngành « mềm »: truyền thông, tâm lý học, xã hội học, sư phạm và luật. Những ngành xoay quanh trải nghiệm cá nhân và nền kinh tế dịch vụ.

2. Giá trị kinh tế gia tăng: Những ngành học ấy hiếm khi tạo ra giá trị trực tiếp, hữu hình hoặc có thể đo đếm. Chúng hỗ trợ phân phối lại của cải (thông qua nhà nước, chăm sóc và truyền thông), nhưng không xây cầu, sản xuất chip hay xây dựng nhà máy điện.

3. Độ khó: Ngưỡng tiếp cận khoa học chính xác và trừu tượng rất cao, đòi hỏi tính kỷ luật trong học tập độc lập. Những ngành « mềm » chủ yếu cần khả năng tổng hợp, nêu ý kiến và hùng biện, nên hấp dẫn hơn đối với một thế hệ quen với những kích thích kỹ thuật số dễ dãi.

4. Triển vọng tương lai: Mất cân đối cơ cấu. Những « nhà máy sản xuất bằng cấp » trong khoa học xã hội dẫn đến dư thừa lao động, việc làm bấp bênh và phụ thuộc vào các ngành được trợ cấp.

5. Mối liên hệ với thất nghiệp: Tỷ lệ thất nghiệp thanh niên cao là kết quả trực tiếp của việc đào tạo cho những vị trí mà thị trường tự do không tạo ra. Thị trường đòi kỹ thuật viên; các đại học cung cấp chuyên viên trị liệu.

6. Vì sao các trụ cột truyền thống không đổi mới: Giáo dục là một chiến trường đã được dàn xếp. Các phe tranh giành số học sinh (và do đó là trợ cấp) theo kiểu bên được bên mất. Đổi mới tốn kém, đụng chạm công đoàn giáo dục và không tạo thêm thị phần. Hiện trạng là bất khả xâm phạm.

7. Lười biếng trí tuệ và trợ cấp: Hệ thống được duy trì trong trạng thái yên ổn

bằng nguồn tài chính bảo đảm. Trọng tâm chuyển từ « truyền thụ kiến thức và kỷ luật » sang « phúc lợi tinh thần, bản sắc và học cách học ». Hệ thống thác nước dẫn tới đại dịch lạm phát bằng cấp.

8. Sự xói mòn (PISA): Flanders tiếp tục tụt hạng trong **bảng xếp hạng PISA**. Tri thức học thuật và kỹ thuật suy yếu; chúng ta đào tạo một thế hệ không còn khả năng giải quyết những bài toán phức tạp qua nhiều bước.

9. Tình trạng thiếu nhân lực STEM: Người trẻ tránh STEM vì « quá vất vả ». Các trường cung cấp quá ít chương trình do thiếu nghiêm trọng giáo viên STEM; người giỏi toán và vật lý có thể kiếm mức lương cao gấp nhiều lần trong khu vực tư nhân. Giáo dục nghề nghiệp bị coi là thất bại, thay vì được công nhận là xương sống của nền kinh tế.

Sự tương phản với Trung Quốc và Việt Nam: Kỳ thi Gaokao và sứ mệnh quốc gia

Hãy so sánh sự suy đồi ấy với hệ thống giáo dục Trung Quốc. *Gaokao*, kỳ thi tuyển sinh đại học quốc gia, là một trong những thử thách trí tuệ khắc nghiệt nhất thế giới. Năm 2026, khoảng 12,9 triệu thanh niên tham dự kỳ thi này. Giao thông được điều tiết lại tại nhiều nơi và công tác chống gian lận được thực hiện nghiêm ngặt. Những người trẻ ấy chuẩn bị trong thời gian dài, không chỉ để học cách « tranh luận về bản sắc », mà còn để nắm vững toán học, khoa học tự nhiên, hóa học và văn học cổ điển. Họ hiểu rằng sự trường tồn của đất nước phụ thuộc vào phát triển công nghệ. Giáo dục ở đó không đơn thuần là hành trình cá nhân đi tìm sự hoàn thiện bản thân; nó còn được coi là một sứ mệnh tập thể và quốc gia.

Tại Bỉ, chúng ta kỳ thị giáo dục kỹ thuật và dạy nghề (TSO/BSO); một đứa trẻ chọn con đường kỹ thuật bị tầng lớp trung lưu nhìn như kẻ thất bại, người bị gạt ra khỏi « hệ thống thác nước ». Ngược lại, Trung Quốc có mạng lưới hơn 11.000 trường nghề chuyên biệt với 30 triệu học sinh, sinh viên. Đây không phải nơi tiếp nhận những người học « hạng hai », mà là xương sống của nền kinh tế công nghệ cao. Các trường ấy liên kết trực tiếp với doanh nghiệp công nghiệp. Sinh viên không chỉ học lý thuyết mà còn sử dụng các thiết bị mô phỏng thực tế ảo để điều khiển máy bay không người lái, vận hành máy móc hạng nặng và lập trình robot công nghiệp. Họ kết hợp kỷ luật có từ nhiều thế kỷ với công nghệ AI hiện đại nhất. Ở phương Đông, giáo dục nghề nghiệp góp phần xây dựng những mạng lưới đường sắt cao tốc, công viên điện mặt trời và chương trình vũ trụ quy mô hàng đầu thế giới. Còn ở phương Tây, giáo dục đại học của chúng ta đào tạo cả một đội quân tư vấn viên đi giảng cho người lao động cách bù trừ lượng khí CO2 họ phát thải.

Việt Nam: Một dân tộc đứng dậy từ chiến tranh trong khi châu Âu phung phí các nhà máy của mình



Và rồi là Việt Nam. Tôi không thể viết về đất nước ấy như một du khách ghé Hà Nội ba ngày rồi chắp vá thành một bài blog du lịch. Tôi đã làm việc tại đó từ năm 1982 đến năm 1988. Tôi nhớ sự thiếu thốn, những cách xoay xở với nguồn lực hạn chế, công việc nặng nhọc và ý chí kiên cường của những con người sau chiến tranh không có cái « đặc quyền » được buông xuôi trong cay đắng. **Việt Nam phải xây dựng nhà máy giữa những vết sẹo chiến tranh và cấm vận. Châu Âu được thừa hưởng một hệ thống công nghiệp huy hoàng nhưng lại để những phần lớn của nó trôi tuột khỏi tay.** Vậy khu vực nào trong hai bên thực sự có xuất phát điểm thuận lợi hơn? Và bên nào đã sử dụng cơ hội của mình khôn ngoan hơn?

Nhân dân Việt Nam xứng đáng nhận được mọi sự kính trọng vì chặng đường họ đã đi qua. Không phải vì hành trình phát triển ấy toàn màu hồng, mà bởi nó bắt đầu trong những hoàn cảnh khó khăn hơn không thể so sánh. Công cuộc cải cách *Đổi Mới* từ năm 1986 đã tạo luồng sinh khí mới cho sản xuất, nông nghiệp, kinh doanh và thương mại. Tháng 7 năm 2026, Ngân hàng Thế giới xếp Việt Nam vào nhóm quốc gia có thu nhập trung bình cao. Theo số liệu của tổ chức này, GDP bình quân đầu

người tăng từ dưới 500 USD năm 1986 lên khoảng 5.066 USD năm 2025; tỷ lệ nghèo cùng cực giảm từ 14% năm 2010 xuống dưới 4% năm 2025. Đây không phải một tờ truyền đơn tuyên truyền do tôi nghĩ ra, mà là câu chuyện phát triển được chính Ngân hàng Thế giới ghi nhận.

Cơ quan thống kê quốc gia Việt Nam ước tính tăng trưởng kinh tế trong chín tháng đầu năm 2026 đạt **9,01%**. Riêng công nghiệp chế biến, chế tạo tăng tới **11,36%**. Đó không phải những bài PowerPoint hứa hẹn một cuộc phục hưng công nghiệp vẫn chưa bắt đầu. Đó là những con số của một nền kinh tế thực sự sản xuất. Công nghiệp và xây dựng cùng chiếm 38,35% cơ cấu kinh tế, còn dịch vụ chiếm 42,97%. Việt Nam cho thấy công nghiệp, công nghệ, hậu cần và dịch vụ không phải những kẻ thù của nhau. **Vấn đề không nằm ở khu vực dịch vụ; vấn đề nằm ở tầng lớp cai quản tự tưởng tượng rằng xã hội có thể vận hành mà không cần những người trực tiếp sản xuất.**

Có lẽ thành tựu ý nghĩa nhất thậm chí không phải một tỷ lệ tăng trưởng. Theo Ngân hàng Thế giới, năm 1993 chỉ 14% hộ gia đình Việt Nam có điện; từ năm 2019, gần như tất cả đã được kết nối với lưới điện. Năm 2025, khoảng 95% dân số được bao phủ bởi bảo hiểm y tế quốc gia. Một người đàn ông hay phụ nữ có thể bật đèn vào buổi tối và được bảo vệ về y tế hiểu rõ sự khác biệt giữa phát triển kinh tế và những lời tự tán dương rỗng tuếch của giới chính trị.

Trong khi một số nhà hoạch định chính sách châu Âu dường như chẳng muốn tự làm bẩn đôi tay, tại Việt Nam tôi đã học được cách trân trọng những kỹ sư, công nhân và nông dân không cần chờ được trao chức danh mới để nhận trách nhiệm. Điều đó đúng vào năm 1982, và cũng là một trong những lý do khiến tôi trở lại đất nước này vào năm 2026 với biết bao tình cảm. Tôi ngưỡng mộ văn hóa Việt Nam, sự bền bỉ của các gia đình, tầm quan trọng dành cho giáo dục và trên hết là ý chí không gì lay chuyển nổi trong việc tự quyết định tương lai. Việt Nam không phải một đạo cụ trong trí tưởng tượng địa chính trị của Washington, Brussels hay Bắc Kinh. Đó là một quốc gia có chủ quyền với tiếng nói riêng.

Sự so sánh với Bỉ càng khiến tôi đau lòng vì Việt Nam cũng đang cải cách bộ máy quản lý. Ngân hàng Thế giới mô tả rằng trong năm 2025, số bộ được giảm từ 22 xuống 17 và số tỉnh, thành phố từ 63 xuống 34. Không ai cần giả vờ rằng mọi cuộc sắp xếp lại đều tự động thành công, nhưng ít nhất người ta đang nỗ lực đơn giản hóa bộ máy hành chính. Ở nước chúng tôi, phản xạ chính trị thường hoàn toàn ngược lại: có vấn đề ư? Hãy lập một ủy ban tham vấn mới. Ủy ban không hoạt động? Vậy thì bổ nhiệm thêm một điều phối viên cho ủy ban ấy.

Dĩ nhiên, Việt Nam cũng đang đối mặt với nhiệm vụ đầy khó khăn. Đất nước cần phát triển thêm tri thức và giá trị gia tăng trong nước, giảm phụ thuộc vào các chuỗi cung

ứng nước ngoài và ứng phó với hậu quả của biến đổi khí hậu, trong đó có khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Nhưng đó là những thách thức của một đất nước muốn tiến lên. **Đối với tôi, tôn trọng Việt Nam nghĩa là bảo vệ quyền của người Việt Nam được tự mắc sai lầm, tự tìm giải pháp và trên hết là tự giành lấy những thành công của mình.** Họ không cần sự giám hộ về đạo đức của một phương Tây mà chính nền công nghiệp, chính sách năng lượng và tài chính công của mình còn chưa thể quản lý cho ra hồn.

Người lao động là người phải thanh toán hóa đơn

Chúng ta dường như không còn hiểu các quy luật vật lý, kinh tế hay quan hệ nhân quả. Nếu chi tiêu nhiều hơn thu nhập, bạn sẽ phá sản. Nếu bán hết công cụ, bạn sẽ không thể tiếp tục làm việc. Nếu đóng cửa nhà máy và ngừng dạy thế hệ trẻ cách vận hành máy móc, bạn sẽ không còn đủ sức nuôi khu vực dịch vụ cùng tất cả những quan chức của nó.

Những kiến trúc sư của Làn sóng thứ ba – những người như Toffler, các quan chức Brussels, các tướng lĩnh NATO và giới tinh hoa Davos – đã phá vỡ những quy luật căn bản ấy. Họ xây dựng một thực tại ảo, một ảo ảnh được tạo nên từ dịch vụ, các công cụ tài chính phái sinh và sự tự cho mình là cao cả về đạo đức, trong khi phá tung nền móng vật chất của nền văn minh chúng ta.

- Họ bảo chúng ta phải tiêu dùng để giữ nền kinh tế vận hành, nhưng lại trừng phạt nếu chúng ta mua những thứ « sai » (vì chúng rẻ). Họ bảo chúng ta phải cứu hành tinh, nhưng chính họ bay bằng máy bay phản lực riêng đến các hội nghị khí hậu.
- Họ bảo chúng ta phải vũ trang để đối phó áp lực dân số ở biên giới, trong khi chính họ mở toang cánh cửa cho lao động giá rẻ nhằm hạ thấp tiền lương, và đồng thời muốn gửi con trai, con gái chúng ta đi chiến đấu trong các cuộc chiến của người khác.
- Đó là một kiệt tác thao túng. Chiến tranh là hòa bình. Tự do là nô lệ. Ngu dốt là sức mạnh.

Còn Làn sóng thứ ba thì sao? Làn sóng thứ ba là cuộc chuyển giao của cải, quyền lực và chủ quyền lớn nhất trong lịch sử nhân loại, từ những người *xây dựng* sang những kẻ *cai quản*. Công nghiệp bị tháo dỡ. Cán cân thương mại bị phá hủy. Nợ nần trở nên không thể thanh toán. Các trường học không còn đào tạo kỹ sư mà chỉ sản xuất ra những nhà hoạt động. Những cuộc cải cách nhà nước đặt lên đầu chúng ta một tầng lớp quan liêu chỉ giỏi nói người dân không còn được phép làm gì, trong khi họ vẫn bình thản tiếp tục khoét rỗng lục địa của chúng ta một cách có hệ thống.

Và người lao động, người chỉ còn giữ được chưa tới 25% tiền lương gộp của mình, chính là người trả giá. Trả cho dầu diesel tại trạm xăng. Trả cho

những chiếc F-35 bay qua mái nhà. Trả cho nền giáo dục thất bại của con cái. Đã đến lúc chúng ta tháo cặp kính Toffler xuống và nhìn thẳng vào thực tại một lần nữa. Làn sóng thứ ba đã qua. Nước đang dâng lên. Còn những kẻ ngồi trong các tòa tháp ở Brussels và Strasbourg thì hoàn toàn không biết phải bơi thế nào.

Danh mục nguồn tham khảo

The Third Wave là cuốn sách được Alvin Toffler xuất bản năm 1980. Đây là tác phẩm tiếp nối **Future Shock** (1970), sau đó là **Powershift: Knowledge, Wealth and Violence at the Edge of the 21st Century** năm 1990.

1. Phi công nghiệp hóa và mất việc làm

UNIDO (2025). Industrial Statistics Factsheet: Northern America and Europe. (Xác nhận sự suy giảm mang tính cơ cấu về việc làm và sản xuất công nghiệp ở phương Tây).

Strategic Perspectives (2023). « The great collapse of European industry is not a fatality. » (Phân tích việc EU mất hơn 2,3 triệu việc làm công nghiệp trong giai đoạn 2008–2023).

Eurostat (2024). « Long term developments in industrial production. » (Số liệu về xu hướng đi xuống tại những nước công nghiệp chủ chốt như Đức và Pháp).

2. Vòng xoáy nợ nần và thâm hụt thương mại

St. Louis Fed (2018). « Understanding the Roots of the U.S. Trade Deficit. » (Phân tích những mất cân đối cơ cấu trong cán cân thương mại Hoa Kỳ).

IE Business School / Allard, G. (2024). « U.S. Debt Spiral: A Looming Threat to Global Economic Stability. » (Bàn về tính không bền vững của mô hình nợ phương Tây khi không có nền tảng sản xuất vật chất).

WITA (2019/2024). « The U.S. Trade Deficit: Are We Trading Away Our Future? »

3. Cơ cấu nhà nước Bỉ, chính sách khí hậu và sự phá sản của Brussels

OECD (2021/2023). Economic Surveys: Belgium. (OECD nhiều lần chỉ ra sự kém hiệu quả và chi phí cao của « chiếc bánh lasagna » thể chế Bỉ cùng các thẩm quyền chồng chéo).

Tòa Kiểm toán Bỉ & ngân sách các vùng (2023–2024). (Những báo cáo ghi nhận tình trạng thâm hụt cơ cấu, gánh nặng nợ gia tăng và nguy cơ phá sản của Vùng Thủ đô Brussels).

Hiến pháp Bỉ & các cuộc cải cách nhà nước. (Cơ cấu thực tế gồm một chính phủ liên bang, ba vùng và ba cộng đồng, dẫn tới nhiều bộ trưởng cùng có thẩm quyền về khí hậu, năng lượng và môi trường).

4. NATO, chi tiêu quốc phòng và tổ hợp công nghiệp – quân sự
NATO (2024/2025). « Defence investment and NATO's commitment. » (Tư liệu về sức ép buộc các nước thành viên châu Âu tăng chi tiêu quốc phòng về lâu dài, với những tuyên bố hướng tới mức 3–5% GDP).
SIPRI (Viện Nghiên cứu Hòa bình Quốc tế Stockholm, 2024). « Trends in World Military Expenditure » và các báo cáo về 100 doanh nghiệp sản xuất vũ khí hàng đầu. (Ghi nhận lợi nhuận và giá cổ phiếu tăng mạnh của những tập đoàn như Lockheed Martin, Raytheon và Rheinmetall trong bối cảnh căng thẳng địa chính trị leo thang).
Tư liệu lịch sử NATO & các nghị quyết Liên Hợp Quốc. (Cơ sở dữ liệu về các hoạt động quân sự viễn chinh của NATO hoặc do các nước thành viên NATO dẫn đầu bên ngoài lãnh thổ của họ: Serbia (Allied Force, 1999), Afghanistan (ISAF, 2001–2021), Iraq (2003) và Libya (Unified Protector, 2011)).

5. Sự thất bại của giáo dục phương Tây, PISA và sự vươn lên của châu Á
OECD (2023). PISA 2022 Results. (Ghi nhận sự sụt giảm lâu dài và đáng kể trong điểm toán, đọc hiểu và khoa học của Flanders và các nước châu Âu, trái ngược với thành tích dẫn đầu của một số quốc gia và vùng lãnh thổ châu Á).
Agoria / STEM Monitor (2023/2024). Các báo cáo về tình trạng thiếu nghiêm trọng nhân lực STEM (Science, Technology, Engineering, Mathematics) tại thị trường lao động Bỉ và sự mất cân đối với giáo dục đại học.
Cơ quan Giáo dục và Đào tạo Flanders. Thống kê về mức độ phổ biến của các ngành học, cho thấy nhiều người lựa chọn khoa học nhân văn và xã hội thay vì các ngành khoa học chính xác và kỹ thuật.
CountryQuest / CGTN Dialogue (2023/2024). Các phân tích về kỳ thi Gaokao của Trung Quốc, trọng tâm kỷ luật và STEM, cũng như việc gắn giáo dục nghề nghiệp (11.000 trường, 30 triệu học sinh, sinh viên) với các ngành công nghệ cao (AI, robot, thiết bị mô phỏng thực tế ảo), đối lập với sự kỳ thị giáo dục nghề nghiệp ở phương Tây.

Các nguồn trực tiếp cho phần cập nhật tháng 11 năm 2026

Những trải nghiệm cá nhân tại Gabon (1974) và Việt Nam (1982), các kết luận chính trị sắc bén và những so sánh mang tính tu từ là quan điểm của Frank Dumon. Những nguồn dưới đây chứng thực các dữ liệu có thể kiểm chứng được bổ sung vào bài viết. Thời điểm cập nhật: ngày 18 tháng 11 năm 2026.

1. **Ngân hàng Thế giới, Việt Nam (2026):** Viet Nam – Country Overview. Phân loại lại Việt Nam vào nhóm thu nhập trung bình cao, quá trình phát triển từ Đổi Mới, giảm nghèo, điện khí hóa, bảo hiểm y tế và cải cách bộ máy hành chính.
2. **Cơ quan Thống kê Quốc gia Việt Nam (2026):** Socio-economic performance in the third quarter and the nine months of 2026. Tăng trưởng GDP, công nghiệp chế biến, chế tạo và cơ cấu các ngành kinh tế.

3. **Bảo tàng Quốc gia về Ngoại giao Hoa Kỳ:** From Saigon to Hanoi. Việc Hoa Kỳ dỡ bỏ cấm vận thương mại vào tháng 2 năm 1994.
4. **Eurostat (2026):** EU industrial production rebounds in 2025. Sản lượng công nghiệp EU, bao gồm sự suy yếu của ngành hóa chất và sản phẩm kim loại.
5. **Ủy ban châu Âu:** Energy prices and costs in Europe. Giá năng lượng cao đối với công nghiệp châu Âu so với các đối tác thương mại chính.
6. **OECD (2026):** OECD Economic Surveys: Belgium 2026. Sự phức tạp của thể chế và sức cạnh tranh công nghiệp.
7. **Eurostat (21 tháng 10 năm 2026):** Government deficit and debt. Tình hình tài chính công của Bỉ năm 2025.
8. **NATO (25 tháng 6 năm 2025):** The Hague Summit Declaration. Mục tiêu chi tiêu 5% GDP vào năm 2035 và cơ cấu của mục tiêu này.
9. **OECD:** PISA 2022 – Bỉ và PISA 2022 – Việt Nam. Kết quả giáo dục và môi trường học tập.
10. **Trung Quốc, Bộ Giáo dục (tháng 6 năm 2026):** 12.9 million candidates for the Gaokao 2026. Số liệu cập nhật về thí sinh dự kỳ thi.
11. **Nieuwsblad (tháng 8 năm 2026):** Bộ trưởng Khí hậu liên bang triệu tập bảy bộ trưởng phụ trách khí hậu. Minh họa tình trạng phân tán thẩm quyền hiện nay.
12. **Ngân hàng Thế giới (2025):** Sustainable pathway for Viet Nam's Mekong Delta. Những thách thức do biến đổi khí hậu đặt ra.

https://youtu.be/4_p6x36Whao